

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

TUYỂN SINH HỆ CHÍNH QUY 2018 BỔ SUNG ĐỢT 2

Hình thức tuyển:

- Xét điểm thi THPT Quốc gia 2018 (3 môn theo tổ hợp xét tuyển)
- Xét học bạ: Điểm Trung bình 3 môn lớp 12 (3 môn theo tổ hợp xét tuyển)

Mức điểm xét tuyển: Tổng điểm 3 môn + điểm ưu tiên KV, đối tượng

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm thi THPT Quốc gia	Điểm Học bạ
1	ĐH Giáo dục Tiểu học	7140202	- Toán, Vật lý, Hóa học - Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý - Ngữ văn, Toán, GD công dân - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	17.0 điểm	18.0 điểm
2	ĐH Ngôn ngữ Anh (2 chuyên ngành): - Tiếng Anh Tổng hợp; - Tiếng Anh Du lịch - Thương mại	7220201	- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Lịch sử, Tiếng Anh - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
3	ĐH Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch)	7310501	- Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý - Ngữ văn, Địa lý, GD công dân - Toán, Địa lý, Tiếng Anh - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
4	ĐH Kế toán (2 chuyên ngành): - Kế toán Tổng hợp; - Kế toán Doanh nghiệp	7340301	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Hóa học, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
5	ĐH Quản trị kinh doanh	7340101	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Hóa học, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
6	ĐH Luật, (gồm 2 chuyên ngành): - Luật Kinh tế - Thương mại; - Luật Hành chính - Tư pháp	7380101	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
7	ĐH Kỹ thuật phần mềm	7480103	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Vật lý, Sinh học - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
8	ĐH Công nghệ thông tin	7480201	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Vật lý, Sinh học - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
9	ĐH Kỹ thuật điện	7520201	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Tiếng Anh - Toán, Vật lý, Sinh học - Toán, Hóa học, Tiếng Anh	14.0 điểm	18.0 điểm
10	ĐH Quản lý Tài nguyên & Môi trường	7850101	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Vật lý, Sinh học - Toán, Hóa học, Sinh học - Toán, Địa lý, Sinh học	14.0 điểm	18.0 điểm
11	CD Giáo dục Mầm non	51140201	Toán, Ngữ văn, NĂNG KHIẾU	15.0 điểm	17.0 điểm
12	CD Giáo dục Tiểu học	51140202	- Toán, Vật lý, Hóa học - Ngữ văn, Lịch Sử, Địa lý - Ngữ văn, Toán, GD công dân - Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh	15.0 điểm	17.0 điểm
13	CD Tiếng Trung Quốc	6220209	- Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh - Toán, Lịch sử, Tiếng Anh - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh - Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh	12.0 điểm	15.0 điểm
14	CD Chăn nuôi (ghép với Thú y)	6620119	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Ngữ văn, Sinh học - Toán, Hóa học, Sinh học - Toán, Ngữ văn, Địa lý	12.0 điểm	15.0 điểm
15	CD Nuôi trồng thủy sản	6620303	- Toán, Vật lý, Hóa học - Toán, Ngữ văn, Sinh học - Toán, Hóa học, Sinh học - Toán, Ngữ văn, Địa lý	12.0 điểm	15.0 điểm

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

a. Xét tuyển thi THPT Quốc gia

+Phiếu ĐKXT (theo mẫu)

+ Bản sao Giấy chứng nhận kết quả thi THPT quốc gia năm 2018;

+Bản sao hợp lệ các loại giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả xét tuyển.

b. Xét tuyển học bạ

+ Phiếu ĐKXT (theo mẫu);

+ Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;

+ Bản sao hợp lệ các loại giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

+ Một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh để Nhà trường thông báo kết quả xét tuyển.

2. Cách thức nộp hồ sơ

+ Cách 1: **Nộp trực tiếp** tại Phòng Đào tạo (tầng 2, Nhà Hiệu bộ - Trường Đại học Quảng Bình)

+ Cách 2: **Nộp qua đường bưu điện** (căn cứ vào dấu ngày gửi trên phong bì để tính thời gian nộp hồ sơ xét tuyển), Hồ sơ gửi về theo địa chỉ:

Bộ phận tuyển sinh - Phòng Đào tạo - Trường Đại học Quảng Bình

Số 312 Lý Thường Kiệt - TP. Đồng Hới – tỉnh Quảng Bình